

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 26-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn.

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Anh T, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức C, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 và 03 con, lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/10/2023. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn A, xã A, huyện A, Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị O, sinh năm 1969 (là bố mẹ đẻ của chị M). Anh Lương Văn G, sinh năm 1988 (chồng chị M); đều trú tại: thôn A, xã A, huyện A, Hải Phòng.

Anh Lương Văn G đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của ông Đ và bà O. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 26/04/2023, Lê Anh T không có lái phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ATILA mang BKS: 15F1-244.88 đi trên Quốc lộ 10 theo hướng từ Thái Bình đi Hải Phòng. Khi đi đến Km32 thuộc thôn Khúc Giản, xã An Tiến, An Lão (đoạn mở dải phân cách để các phương tiện sang đường). Do không tuân thủ quy định về tốc độ nên xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh BKS:16L3-9452 do chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988 ở cùng thôn điều khiển khi đang chuyển hướng sang đường. Hậu quả T và chị M bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng. Chị M tiếp tục được điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ ngày 27/04/2023 đến ngày 19/05/2023 được ra viện.

Bản giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 612/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 08/9/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận thương tích của chị Nguyễn Thị M: *“Tổn thương não gây di chứng sống kiểu thực vật. Hiện tại nạn nhân lơ mơ, khó tiếp xúc, tự thở qua Canuyn nội khí quản, ăn uống qua sonde dạ dày, rối loạn cơ tròn, liệt tứ chi, mắt mở tự nhiên, không làm theo lệnh, cầu vẹo không đáp ứng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988 do tổn thương não gây di chứng sống kiểu thực vật gây nên tại thời điểm giám định là 99%. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ và đập trực tiếp với vật gây nên”*.

Kết quả xét nghiệm nồng độ Ethanol trong máu đối với Lê Anh T của Bệnh viện Hữu Nghị Việt-Tiệp Hải Phòng ngày 26/04/2023 có kết quả: 57,8mg/dl.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thuộc Km32 Quốc lộ 10 thuộc thôn Khúc Giản, xã An Tiến, An Lão. Đường hai chiều có dải phân cách cố định bê tông ở giữa tim đường, mỗi phần đường rộng 9,5m và đều có ba làn đường được phân chia bằng các vạch sơn kẻ đường, kích thước của các làn đường lần lượt là 04m; 3,5m; 02m tính từ tâm đường về mép đường bên phải. Hai bên phần đường đều có lề đường rộng 02m, có các cọc tiêu bê tông màu trắng cùng biển báo W.207b; biển báo P.102; biển báo I.409; biển báo I.423b. Mỗi phần đường được sử dụng vạch sơn liên tục màu trắng và vạch sơn đứt đoạn để phân chia các làn đường riêng biệt. Các dấu vết được đo và lấy về mép đường bên phải theo chiều từ Thái Bình đi Hải Phòng làm chuẩn. Các vị trí trên hiện trường được đánh dấu: Vị trí số (1) là vết màu dạng loang kích thước (0,5x0,3)m; Vị trí số (2) là vị trí xe mô tô BKS:16L3-9452; Vị trí số (3) là vị trí xe mô tô BKS: 15F1-244.88; Vị trí số (4) là vết cày xước kích thước (12,3x0,012)m.

+ Vị trí vết máu dạng loang nằm trên làn đường thứ hai tính từ phải qua trái theo chiều từ Thái Bình về Hải Phòng có kích thước (0,5x0,3)m tâm vết máu đến mép đường chuẩn là 3,4m, cách ngang điểm cuối vị trí số (4) 1,1m.

+ Vị trí xe mô tô BKS:16L-9452: Nằm trên làn đường thứ nhất tính từ phải qua trái theo chiều Thái Bình về Hải Phòng. Đầu xe hướng về Hải Phòng đuôi xe hướng Thái Bình, tâm trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 0,4m, cách ngang tâm trục bánh sau của vị trí số (3) là 2,6m, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 0,5m và cách mốc cố định là 3,9m.

+ Vị trí xe mô tô BKS: 15F1-244.88: Đầu xe nằm trên mặt lề đường bên phải theo chiều Thái Bình về Hải Phòng, đuôi xe nằm trên làn đường thứ nhất tính từ phải qua trái theo chiều Thái Bình về Hải Phòng. Đầu xe hướng vào lề đường phải, đuôi xe hướng ra tâm đường. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 0,4m, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 0,6m.

Điểm đầu vết số (04) đến mép đường chuẩn là 04m, đo đến vị trí chân biển báo cấm đi ngược chiều P.102 là 7,8m. Điểm cuối vết số (04) đến mép đường chuẩn 4,2m.

Khám các phương tiện xác định:

+ Xe mô tô ATTILA BKS:15F1-244.88: Đầu chắn bùn bánh trước bị rách vỡ bong lớp sơn để lộ sơn lót trắng bên trong kích thước (0,13x0,21)m; Mặt ngoài bên trái lớp xe phía trước có vết trượt sạch bụi bẩn, nhãn bóng mặt cao su hình dạng từ đậm đến nhạt theo chiều chuyển động của kim đồng hồ, có kích thước (0,11x0,05)m.

+ Xe mô tô BKS:16L3-9452: Bàn để chân bên phải của người điều khiển bị cong vênh hướng từ sau lên trước, từ ngoài vào trong nằm ép sát mặt lốc máy bên phải. Ốp nhựa mặt ngoài lốc máy bên phải bị rách vỡ, trên bề mặt lốc máy bên phải có dính nhiều rải rác tạp chất màu trắng, đỏ dạng sơn có kích thước (0,15x0,11)m; mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên phải có vết trượt bám dính tạp chất màu đỏ trắng dạng sơn xe kích thước (0,22x0,3)m...

Tại bản giám định số 186/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận điểm va chạm như sau: *“Dấu vết dập vỡ khuyết nhựa, bề mặt trượt xước mất sơn màu đỏ, mất đề can màu đen, bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau tại đầu cung trước chắn bùn bánh xe phía trước trên xe mô tô mang BKS:15F1-244.88 phù hợp với dấu vết dập vỡ khuyết nhựa, bề mặt trượt xước mất sơn màu trắng, bám dính tạp chất màu đỏ (dạng sơn), màu đen (dạng đề can) theo chiều từ sau về trước, từ phải sang trái tại bên phải lốc máy trên xe mô tô mang BKS: 16L3-9452. Các dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động gần như vuông góc và chạm với nhau”*

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 350 triệu đồng. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình người bị hại.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lê Anh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Anh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Anh T mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Giải quyết các vấn đề về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 26/4/2023, tại đoạn đường thuộc địa phận thôn Khúc Giản, xã An Tiến, huyện An Lão, bị cáo Lê Anh T đã có hành vi điều khiển xe mô tô ATTLA BKS: 15F1-244.88 khi trong người có nồng độ cồn, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, đã đâm vào xe máy do chị Nguyễn Thị M đang điều khiển phía trước để sang đường, hậu quả làm chị M bị thương tích giảm 99% sức khỏe, hiện sống thực vật. Hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Anh T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a (không có giấy phép lái xe theo quy định) và điểm b (điều khiển phương tiện giao thông khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự).

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra, bản thân nạn nhân là chị M cũng có một phần lỗi khi sang đường không đúng quy định. Đây là tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân và mức hình phạt đánh cho bị cáo: Nhân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, hơn nữa hiện nay Nhà nước đang rất nghiêm khắc trong việc xử lý hành vi tham gia giao thông mà trong người có nồng độ cồn. Bị cáo biết rõ điều này nhưng vẫn vi phạm, gây hậu quả nghiêm trọng thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo mức án nghiêm, cần thiết phải bắt bị cáo cách ly xã hội mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên toà, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 594.944.000 đồng, bao gồm: Tiền thuốc và viện phí là 128.944.000 đồng; tiền xe cứu thương 06 lần là 15.000.000 đồng; tiền thu nhập của chị M bị mất trong 11 tháng là 99.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 60.000.000 đồng; tiền trợ cấp nuôi cả 03 con của chị M đến khi các con đủ 18 tuổi là 03 triệu đồng/tháng, tính trung bình 07 năm là 252.000.000 đồng; tiền thu nhập của anh Giang bị mất trong thời gian phải nghỉ làm chăm sóc vợ là 40.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho toàn bộ cho bị hại theo yêu cầu. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ, bị cáo và bị hại thoả thuận thống nhất được với nhau tự nguyện nên buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình chị M số tiền này

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu ATTILA VT5 BKS:15F1-244.88, cùng đăng ký xe số: 019380 mang tên Nguyễn Thị Ngọc là phương tiện do bị cáo điều khiển gây tai nạn. Bị cáo khai nhận mua lại tại một cửa hàng xe máy cách đây khoảng 10 năm. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo và là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh BKS:16L3-9452 cùng đăng ký xe số: 0199741 mang tên Đồng Văn Đ là phương tiện của chị M nên trả lại cho gia đình sử dụng

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

2. Xử phạt bị cáo Lê Anh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Anh T phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 594.944.000đ (năm trăm chín mươi tư triệu chín trăm bốn mươi bốn đồng). Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu phát mại sung công quỹ 01 xe mô tô nhãn hiệu ATTILA VT5 BKS:15F1-244.88, cùng đăng ký xe số: 019380 mang tên Nguyễn Thị Ngọc

Trả lại cho gia đình bị hại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh BKS:16L3-9452 cùng đăng ký xe số: 0199741 mang tên Đồng Văn Đ

(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện An Lão và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão ngày 26/01/2024)

5. Về án phí: Bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 27.797.760 (hai mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Anh T và anh Lương Văn G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

